

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS- ST
Ngày 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Thông và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/11/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 28/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 23/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Bá H** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27/02/1989 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức H, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 10/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn T** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/12/1986 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ P, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1959; vợ: Tạ Thị T, sinh năm 1990; có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 11/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1992; nơi thường trú: L, xã A, huyện T, tỉnh Cà

Mau; nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; nơi thường trú: tổ 5, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Anh Hoàng Bá T, sinh năm 1985; nơi thường trú: tổ N, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh đối với vụ án khác. Có mặt.

* *Người chứng kiến*: Ông Lương Xuân D, anh Từ Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 10/6/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Đỗ Bá H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại tay trái của Hải 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Bản kết luận giám định số: 882/KL-GĐ ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Đỗ Bá H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,59 gam.

Quá trình điều tra Đỗ Bá H khai: Tối ngày 10/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên H gọi điện cho Trần Văn T để nhờ mua ma túy, T đồng ý và liên lạc với một người khác để mua ma túy giúp H. Sau đó T gửi cho H số tài khoản của người bán ma túy và bảo H chuyển khoản vào số tài khoản đó để mua ma túy. H chuyển 1.500.000 đồng vào số tài khoản trên để mua ma túy và chụp ảnh màn hình gửi cho T, rồi được T chỉ dẫn đến khu vực sau Quảng trường thành phố C để nhặt 02 túi ma túy để sẵn ở đó từ trước. Sau khi lấy được ma túy, Hải đi tìm chỗ sử dụng, khi đến đoạn thôn Đ, xã Đ, huyện V thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 11/6/2024, Trần Văn T đến Công an huyện V đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động Realme màu đen. T khai, sau khi H gọi điện nói có nhu cầu sử dụng ma túy và nhờ T mua hộ, T đã liên hệ với Hoàng Bá T hỏi mua ma túy hộ H, sau đó T chuyển lại cho H số tài khoản của T để H chuyển khoản cho T và địa điểm để H đến lấy ma túy, T không được hưởng lợi gì từ việc này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Bá T khai: anh T có quen biết T, tối ngày 10/6/2024 T có gọi điện thoại cho anh T hỏi “còn đồ không?”, anh T trả lời không có, sau đó anh T hỏi T về số tiền T vay anh trước đó và có đọc số tài khoản MB Bank của anh T cho T. Sau đó tài khoản của anh T nhận được 1.500.000 đồng và lúc đó T gọi điện nói với anh T số tiền này là tiền T trả nợ anh T, anh T không quen biết Đỗ Bá H.

Anh Lê Văn L có lời khai: anh L làm thuê tại xưởng của anh Đỗ Đức H là anh trai của Đỗ Bá H nên có quen biết H. Tối ngày 10/6/2024 H hỏi mượn tiền của anh

L, do không có tiền mặt nên anh L có đưa cho H 01 chiếc điện thoại di động Realme của anh L để H mang cầm cố lấy tiền tiêu cá nhân, H sử dụng số tiền từ việc cầm cố điện thoại như thế nào anh L không biết, anh L không có yêu cầu gì đối với H và chiếc điện thoại trên.

Anh Nguyễn Ngọc T có lời khai: Tôi ngày 10/6/2024 có một nam thanh niên đến cửa hàng điện thoại của anh T để cầm cố chiếc điện thoại di động Realme, anh T nhận cầm với giá 1.000.000 đồng, ngay lúc đó người thanh niên đưa cho anh T 750.000 đồng tiền mặt và bảo anh T chuyển số tiền mặt này và số tiền nhận cầm cố vào tài khoản của nam thanh niên, anh T đã chuyển 1.750.000 đồng từ tài khoản của anh T sang tài khoản người thanh niên đó. Do không thấy người thanh niên đó quay lại lấy điện thoại nên anh T đã bán điện thoại này cho người khác.

Người chứng kiến: ông Lương Xuân D, anh Từ Văn H có lời khai: ngày 10/6/2024 ông D và anh H được chứng kiến Công an huyện V bắt quả tang một nam thanh niên tên Đỗ Bá H, thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động, H khai 02 túi nilon chứa ma túy đá, H cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 1013/CT-VKSVD ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Đỗ Bá H và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Bá H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Đỗ Bá H và Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; lời khai của bị cáo H phù hợp với Biên bản bắt người

phạm tội quả tang hồi 23 giờ 50 phút ngày 10/6/2024; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L, anh Nguyễn Ngọc T; người chứng kiến; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 10/6/2024, tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Bá H có hành vi cất giấu trái phép 0,59 gam ma túy loại Methamphetamine do Trần Văn T liên hệ mua giúp, với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện V bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi cất giấu trái phép 0,59 gam ma túy loại Methamphetamine nêu trên của Đỗ Bá H và hành vi liên hệ mua ma túy giúp Đỗ Bá H của Trần Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, vì để thoả mãn nhu cầu của bản thân nên H đã mua và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng; bị cáo T tuy không trực tiếp mua và cất giấu ma túy, nhưng biết H có nhu cầu sử dụng ma túy thì T đã liên hệ với người bán ma túy rồi cung cấp thông tin giúp cho H mua được số ma túy trên. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo H đã liên hệ điện thoại nhờ T mua hộ ma túy, H trực tiếp chuyển tiền cho người bán ma túy và tự đi đến địa điểm lấy ma túy về sử dụng cho bản thân nên H có vai đầu vụ; bị cáo T có vai trò liên hệ điện thoại với người bán ma túy rồi chuyển lại thông tin về số tài khoản của người bán ma túy và địa điểm giúp cho H lấy được ma túy, do đó H phải chịu mức hình phạt cao hơn T.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có thờ cúng ông nội Đỗ Quý H là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo T sau khi phạm tội đã đầu thú, do đó H và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 0,59 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Đỗ Bá H đã giám định một phần, hoàn lại 0,49 gam, đây là vật cấm lưu hành nên tịch

thu tiêu huỷ.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động kèm 01 sim của Đỗ Bá H và 01 điện thoại di động của Trần Văn T kèm 02 sim, các bị cáo đều sử dụng điện thoại làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại và tiêu huỷ 03 sim điện thoại trên.

Bị cáo Thái khai Hoàng Bá T là người bán ma tuý cho Đỗ Bá H, quá trình điều tra và tại phiên toà T đều khai không quen biết bị cáo H và không thừa nhận bán ma tuý. Ngày 10/6/2024 T nhận được số tiền 1.500.000 đồng chuyển từ tài khoản DO BA HAI là do T trả nợ cho T nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

[8] Về án phí: Đỗ Bá H và Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Bá H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2024.

Xử phạt: Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ 11/6/2024.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 0,49 gam ma tuý Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 882/KLGD ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 sim gắn trong điện thoại của Đỗ Bá H và 02 sim gắn trong điện thoại của Trần Văn T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S của Đỗ Bá H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Trần Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02/BB-CCTHADS ngày 02/10/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Đỗ Bá H và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Bá T có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/11/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L, anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an h.V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Trương Thị Túc